Phụ lục II

GIÁ VẬT TƯ, THIẾT BỊ ĐIỆN THÁNG 7 NĂM 2026

(Đính kèm Thông báo số /TB-SXD ngày tháng năm 2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp)

Stt	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất/kinh doanh	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng)		
											Khu vực II	Khu vực III	Khu vực IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]
	Bộ đèn đường LED Hiệu RILEX TINLOI LIGHTING Chíp LED NICHIA, PHILIPS hiệu suất phát quang ≥140lm/W, Bộ nguồn: Philips độ kín: IP66 Bảo Hành 05 năm	Đèn LED RILEX 30W	Bộ	ISO 9001:2015 ISO 14001:2015 IEC 60598-1:2014 IEC 60598-2-3:2011 TCVN 7722-1:2017 TCVN 7722-2-3:2019 Được dãn nhãn tiết kiệm năng lượng của bộ Công Thương		Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Tín Lợi. Đ/c: số 52/2 đường TX21, phường Thới An, Tp.HCM. Sdt 0976987489			Đã bao gồm vận chuyển đến chân công trình trên đại bàn tỉnh Đồng Tháp	Theo Văn bản đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa VLXD định kỳ tại Sở Xây dựng số 014/TL2026 ngày 29/7/2026 của Công ty	3.500.000		
	"	Đèn LED RILEX 40W	Bộ	"		"			"		3.800.000		
	"	Đèn LED RILEX 50W	Bộ	"		"			"		4.100.000		
	"	Đèn LED RILEX 60W Diming 05 cấp công suất	Bộ	"		"			"		4.150.000		
	"	Đèn LED RILEX 70W Diming 05 cấp công suất	Bộ	"		"			"		4.929.000		
	"	Đèn LED RILEX 80W Diming 05 cấp công suất	Bộ	"		"			"		5.905.000		
	"	Đèn LED RILEX 90W Diming 05 cấp công suất	Bộ	"		"			"		6.045.000		
	"	Đèn LED RILEX 100W Diming 05 cấp công suất	Bộ	"		"			"		6.335.500		
	"	Đèn LED RILEX 110W - 120W Diming 05 cấp công suất	Bộ	"		"			"		7.079.500		

Stt	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất/kinh doanh	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng)		
											Khu vực II	Khu vực III	Khu vực IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]
	"	Đèn LED RILEX 130W-150W Diming 05 cấp công suất	Bộ	"		"			"		7.405.000		
	"	Đèn LED RILEX 160W-170W Diming 05 cấp công suất	Bộ	"		"			"		8.881.500		
	"	Đèn LED RILEX 180W-190W Diming 05 cấp công suấtS	Bộ	"		"			"		9.125.500		
	"	Đèn LED RILEX 190W-200W Diming 05 cấp công suất	Bộ	"		"			"		10.706.500		
	"	Bộ đèn đường kết nối thông minh (Công suất 60 -69W) Đèn đường Thông minh kết nối với trung tâm điều khiển. Điều chỉnh Diming Vô Cấp, thông báo sự cố về trung tâm, định vị vị trí của đèn qua phần mềm trên App điện thoại hoặc trên Web về trung tâm điều khiển vận hành.	Bộ	"		"			"		9.535.000		
	"	Bộ đèn đường kết nối thông minh (Công suất 70-79W) Đèn đường Thông minh kết nối với trung tâm điều khiển. Điều chỉnh Diming Vô Cấp, thông báo sự cố về trung tâm, định vị vị trí của đèn qua phần mềm trên App điện thoại hoặc trên Web về trung tâm điều khiển vận hành.	Bộ	"		"			"		9.820.000		

Stt	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất/kinh doanh	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng)		
											Khu vực II	Khu vực III	Khu vực IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]
	"	Bộ đèn đường kết nối thông minh (Công suất 80-89W) Đèn đường Thông minh kết nối với trung tâm điều khiển. Điều chỉnh Diming Vô Cấp, thông báo sự cố về trung tâm, định vị vị trí của đèn qua phần mềm trên App điện thoại hoặc trên Web về trung tâm điều khiển vận hành.	Bộ	"		"			"		10.060.000		
	"	Bộ đèn đường kết nối thông minh (Công suất 90-99W) Đèn đường Thông minh kết nối với trung tâm điều khiển. Điều chỉnh Diming Vô Cấp, thông báo sự cố về trung tâm, định vị vị trí của đèn qua phần mềm trên App điện thoại hoặc trên Web về trung tâm điều khiển vận hành.	Bộ	"		"			"		10.420.000		
	"	Bộ đèn đường kết nối thông minh (Công suất 100-109W) Đèn đường Thông minh kết nối với trung tâm điều khiển. Điều chỉnh Diming Vô Cấp, thông báo sự cố về trung tâm, định vị vị trí của đèn qua phần mềm trên App điện thoại hoặc trên Web về trung tâm điều khiển vận hành.	Bộ	"		"			"		10.493.000		

Stt	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất/kinh doanh	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng)		
											Khu vực II	Khu vực III	Khu vực IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]
	"	Bộ đèn đường kết nối thông minh (Công suất 110-119W) Đèn đường Thông minh kết nối với trung tâm điều khiển. Điều chỉnh Diming Vô Cấp, thông báo sự cố về trung tâm, định vị vị trí của đèn qua phần mềm trên App điện thoại hoặc trên Web về trung tâm điều khiển vận hành.	Bộ	"		"			"		10.865.000		
	"	Bộ đèn đường kết nối thông minh (Công suất 120-139W) Đèn đường Thông minh kết nối với trung tâm điều khiển. Điều chỉnh Diming Vô Cấp, thông báo sự cố về trung tâm, định vị vị trí của đèn qua phần mềm trên App điện thoại hoặc trên Web về trung tâm điều khiển vận hành.	Bộ	"		"			"		11.500.000		
	"	Bộ đèn đường kết nối thông minh (Công suất 140-150W) Đèn đường Thông minh kết nối với trung tâm điều khiển. Điều chỉnh Diming Vô Cấp, thông báo sự cố về trung tâm, định vị vị trí của đèn qua phần mềm trên App điện thoại hoặc trên Web về trung tâm điều khiển vận hành.	Bộ	"		"			"		11.718.000		

Stt	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất/kinh doanh	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng)		
											Khu vực II	Khu vực III	Khu vực IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]
	"	Bộ đèn đường kết nối thông minh (Công suất 160-180W) Đèn đường Thông minh kết nối với trung tâm điều khiển. Điều chỉnh Diming Vô Cấp, thông báo sự cố về trung tâm, định vị vị trí của đèn qua phần mềm trên App điện thoại hoặc trên Web về trung tâm điều khiển vận hành.	Bộ	"		"			"		12.520.000		
	"	Bộ đèn đường kết nối thông minh (Công suất 190-210W) Đèn đường Thông minh kết nối với trung tâm điều khiển. Điều chỉnh Diming Vô Cấp, thông báo sự cố về trung tâm, định vị vị trí của đèn qua phần mềm trên App điện thoại hoặc trên Web về trung tâm điều khiển vận hành.	Bộ	"		"			"		14.940.000		
	"	Bộ đèn đường kết nối thông minh (Công suất 220-250W) Đèn đường Thông minh kết nối với trung tâm điều khiển. Điều chỉnh Diming Vô Cấp, thông báo sự cố về trung tâm, định vị vị trí của đèn qua phần mềm trên App điện thoại hoặc trên Web về trung tâm điều khiển vận hành.	Bộ	"		"			"		18.740.000		

Stt	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất/kinh doanh	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng)		
											Khu vực II	Khu vực III	Khu vực IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]
	"	Tủ điều khiển kết nối thông minh Tủ điều khiển GPRS kèm bộ xử lý thông minh điều khiển trên App điện thoại hoặc Web. Cho phép điều khiển một cách linh động từ diều khiển riêng lẻ từng đèn hoặc điều khiển theo tuyến đường.	Tủ	"		"			"		55.800.000		
	Bộ đèn Pha LED Hiệu RILEX TINLOI LIGHTING Chíp LED NICHIA, PHILIPS hiệu suất phát quang ≥140lm/W, Bộ nguồn: Philips độ kín: IP66 Bảo Hành 05 năm	Đèn Pha LED RILEX 100W	Bộ	ISO 9001:2015 ISO 14001:2015 IEC 60598-1:2014 IEC 60598-2-3:2011 TCVN 7722-1:2017 TCVN 7722-2-3:2019 Được dãn nhãn tiết kiệm năng lượng của bộ Công Thương		"			"		7.610.000		
	"	Đèn Pha LED RILEX 200W	Bộ	"		"			"		10.335.000		
	"	Đèn Pha LED RILEX 250W	Bộ	"		"			"		12.580.000		
	"	Đèn Pha LED RILEX 300W	Bộ	"		"			"		14.400.000		
	"	Đèn Pha LED RILEX 400W	Bộ	"		"			"		17.470.000		
	"	Đèn Pha LED RILEX 500W	Bộ	"		"			"		21.215.000		

Stt	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất/kinh doanh	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng)		
											Khu vực II	Khu vực III	Khu vực IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]
	Bộ đèn đường LED Sử dụng hệ năng lượng mặt trời Hiệu RILEX TINLOI LIGHTING Pin FePO4, tấm Pin NLMT Chíp LED NICHIA, PHILIPS, CREE ...hiệu suất phát quang ≥140lm/W, độ kín: IP66 Bảo Hành 03 năm	Đèn LED RILEX 40W - 60W Pin Lithium FEPO4: 3,2V	Bộ	ISO 9001:2015 ISO 14001:2015 IEC 60598-1:2014 IEC 60598-2-3:2011 TCVN 7722-1:2017 TCVN 7722-2-3:2019 Được dãn nhãn tiết kiệm năng lượng của bộ Công Thương		"			"		5.750.000		
	"	Đèn LED RILEX 60W - 70W Pin Lithium FEPO4: 12,8V	Bộ	"		"			"		13.950.000		
	"	Đèn LED RILEX 80W - 90W Pin Lithium FEPO4: 12,8V	Bộ	"		"			"		15.900.000		
	"	Đèn LED RILEX 100W - 120W Pin Lithium FEPO4: 25,6V	Bộ	"		"			"		17.620.000		
	"	Đèn LED RILEX 130W - 150W Pin Lithium FEPO4: 25,6V	Bộ	"		"			"		19.350.000		
	"	Trụ đèn cao 6m dày 3mm Đường kính đáy: D150, đường kính đỉnh: D60	cột	ISO 9001:2015 ISO 14001:2015		"			"		4.770.000		

Stt	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất/kinh doanh	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng)		
											Khu vực II	Khu vực III	Khu vực IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]
	"	Trụ đèn cao 7m dày 3mm Đường kính đáy: D150, đường kính đỉnh: D60	cột	"		"			"		5.310.000		
	"	Trụ đèn cao 8m dày 3mm Đường kính đáy: D170, đường kính đỉnh: D60	cột	"		"			"		5.720.000		
	"	Trụ đèn cao 9m dày 4mm Đường kính đáy: D180, đường kính đỉnh: D60	cột	"		"			"		6.395.000		
	"	Trụ đèn cao 10m dày 4mm Đường kính đáy: D180, đường kính đỉnh: D60	cột	"		"			"		8.010.000		
	"	Cần đèn D60 dày 3mm cao 2m vươn 1,5m	Cái	"		"			"		1.700.000		
	"	Cần đôi D60 dày 3mm cao 2m vươn 1,5m	Cái	"		"			"		2.520.000		
	"	Cần ba D60 dày 3mm cao 2m vươn 1,5m	Cái	"		"			"		3.240.000		
	"	Trụ đèn cao 14m + xà bắt đèn pha	cột	"		"			"		24.750.000		
	"	Trụ đa giác 17m + dàn đi động nâng hạ	cột	"		"			"		112.500.000		
	"	Trụ đa giác 20m + dàn đi động nâng hạ	cột	"		"			"		169.515.000		
	"	Trụ đa giác 30m + dàn đi động nâng hạ	cột	"		"			"		220.635.000		

Stt	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất/kinh doanh	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng)		
											Khu vực II	Khu vực III	Khu vực IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]
	"	Bộ đèn LED THGT 3xD100 (xanh - đỏ - vàng)	Bộ	ISO 9001:2015 ISO 14001:2015 IEC 60598-1:2014 IEC 60598-2-3:2011 TCVN 7722-1:2017 TCVN 7722-2-3:2019 Được dãn nhãn tiết kiệm năng lượng của bộ Công Thương		"			"		5.500.000		
	"	Bộ đèn LED THGT 3xD200 (xanh - đỏ - vàng)	Bộ	"		"			"		9.800.000		
	"	Bộ đèn LED THGT 3xD300 (xanh - đỏ - vàng)	Bộ	"		"			"		11.900.000		
	"	Bộ đèn LED THGT 3xD300 Mũi tên (xanh - đỏ - vàng)	Bộ	"		"			"		11.900.000		
	"	Bộ đèn LED THGT chữ thập 1xD300	Bộ	"		"			"		3.500.000		
	"	Bộ đèn LED THGT 1xD300 Đi bộ (Xanh - đỏ)	Bộ	"		"			"		5.100.000		
	"	Bộ đèn LED THGT đếm lùi 500x600mm (xanh - đỏ - vàng)	Bộ	"		"			"		15.500.000		
	"	Đèn THGT chớp vàng 1xD300 tấm pin NLMT 50W	Bộ	"		"			"		14.450.000		
	"	Tủ điều khiển giao thông 2P - Vi xử lý	Bộ	"		"			"		32.500.000		

Stt	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất/kinh doanh	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng)		
											Khu vực II	Khu vực III	Khu vực IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]
	"	Trụ trang trí DC06 bóng LED/Compact: 18W/20W Đế trụ bằng gang đúc cao 1.100mm, đường kính đáy Þ408mm Thân trụ bằng nhôm đúc ống D76/108 Tay đèn bằng nhôm đúc hoa văn	Cột	ISO 9001:2015 ISO 14001:2015		"			"		10.200.000		
	"	Trụ trang trí DC07 bóng LED/Compact: 18W/20W Đế trụ bằng gang đúc cao 1.400mm, đường kính đáy Þ440mm Thân trụ bằng nhôm đúc ống D76/108 Tay đèn bằng nhôm đúc hoa văn	Cột	"		"			"		12.800.000		
	"	Trụ trang trí DC05 bóng LED/Compact: 18W/20W Đế trụ bằng gang đúc cao 1.550mm, đường kính đáy Þ480mm Thân trụ bằng nhôm đúc ống D76/108 Tay đèn bằng nhôm đúc hoa văn	Cột	"		"			"		16.900.000		
	"	Trụ trang trí NOVO bóng LED/Compact: 18W/20W Đế trụ bằng gang hoặc nhôm đúc cao 915mm, đường kính đáy Þ400mm Thân trụ bằng nhôm đúc ống D76/108 Tay đèn bằng nhôm đúc	Cột	"		"			"		9.100.000		

Stt	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất/kinh doanh	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) (đồng)		
											Khu vực II	Khu vực III	Khu vực IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]
	"	Trụ trang trí Sư Tử bóng LED/Compact: 18W/20W Đế trụ bằng gang đúc cao 1.680mm, đường kính đáy Þ380mm Thân trụ bằng nhôm đúc ống D76/108 Tay đèn bằng nhôm đúc hoa văn	Cột	"		"			"		18.580.000		
	"	Trụ đèn trang trí bằng trụ thép ông sắt D76x3mm cao 3,5m + 1 đèn Led trang trí 60W	Cột	"		"			"		16.200.000		
	"	Trụ đèn trang trí bằng trụ thép ông sắt D76x3mm cao 3,5m + 1 đèn Led trang trí 30W	Cột	"		"			"		14.600.000		